

**Webapp Học ngoại ngữ bằng Flashcard  
Use-Case Specification**

Webapp Học ngoại ngữ bằng flashcard	Version: <1.0>
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 13/12/2020
PA2-Use-case.docx	

## Table of Contents

1.	Đặc tả 3 use-case chính	3
1.1	Use-case: Học một học phần	3
1.2	Use-case: Tạo một flashcard	4
1.3	Use-case: Thêm một học phần công khai.	6

Webapp Học ngoại ngữ bằng flashcard	Version: <1.0>
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 13/12/2020
PA2-Use-case.docx	

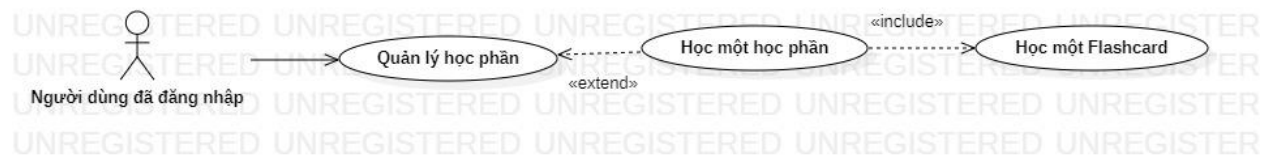
## 1. Đặc tả 3 use-case chính

Phần này nhóm đã cập nhật lại để thêm chi tiết thông tin hiển thị trên giao diện của các use-case đã nêu ở PA2.

Nhóm đã chọn 3 use-case chính: Học một học phần, tạo một flashcard, thêm một học phần từ cộng đồng.

### 1.1 Use-case: Học một học phần

#### 1.1.1 Sơ đồ:



#### 1.1.2 Đặc tả use-case:

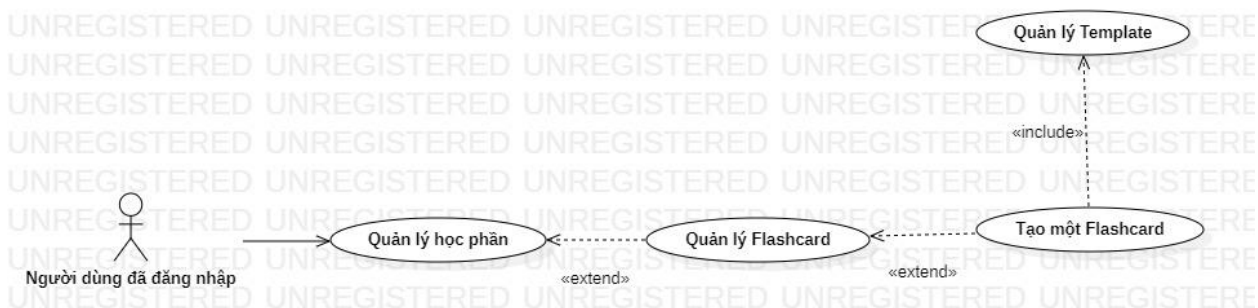
Use case Name (Tên use-case)	Học một học phần
Brief description (Mô tả)	Use-case này mô tả quá trình học một học phần gồm nhiều flashcard của user
Actors (Actors)	User đã đăng nhập
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>Tại màn hình trang chủ, user nhấn vào mục “Học phần” ở side-bar.</li> <li>Hệ thống hiển thị danh sách các học phần đã tạo của user. Thông tin hiển thị bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên học phần</li> <li>Chế độ hiển thị (công khai, không công khai) được thể hiện bằng icon</li> <li>Số lượng thẻ tới hạn (thẻ đã học nhưng hết thời hạn ghi nhớ), đã học, chưa học, tổng số thẻ.</li> <li>Nút tùy chọn hiển thị bằng icon “:” cho phép user thêm tùy chọn cho học phần.</li> </ul> </li> <li>Khi user đang hover một dòng hiển thị học phần, hệ thống sẽ highlight học phần đang chọn.</li> <li>User nhấn vào dòng của học phần muốn học.</li> <li>Hệ thống sẽ hiển thị flashcard đầu tiên tới hạn trong học phần, thanh progress, số lượng thẻ tới hạn đã học, thời gian đã học (timer), 2 button qua trái và qua phải.</li> <li>Khi user hover vào flashcard, hệ thống hiển thị “nhấn vào thẻ để lật” ở phía dưới flashcard.</li> <li>User nhấn vào flashcard để hiện mặt sau.</li> <li>Hệ thống hiển thị độ khó của flashcard phía dưới bao gồm 4 button: học lại, khó, dễ, trung bình.</li> <li>User tự đánh giá độ khó của flashcard và chọn 1 trong 4 button.</li> <li>Hệ thống lưu kết quả của flashcard hiện tại và hiển thị flashcard tiếp theo, số lượng thẻ đã học tăng, thanh progress thay đổi.</li> </ol>

Webapp Học ngoại ngữ bằng flashcard	Version: <1.0>
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 13/12/2020
PA2-Use-case.docx	

	<ol style="list-style-type: none"> <li>User học lần lượt hết các flashcard trong học phần (lặp lại từ bước 6).</li> <li>Sau khi học xong, hệ thống hiển thị “Đã hoàn thành học phần” và thống kê. Thống kê bao gồm: số lượng thẻ đã học, số thẻ khó, dễ, trung bình và thời gian học.</li> <li>User có thể nhấn nút quay về học phần để học tiếp các học phần tiếp theo (Lặp lại từ bước 2).</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<p><b>Alternative flow 1: User quay lại flashcard vừa học trước đó</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tại #6 và #7 của basic flow user nhấn vào nút “Quay lại”</li> <li>Hệ thống quay lại flashcard trước đó và restore trạng thái.</li> </ol> <p><b>Alternative flow 2: User nhấn button “Tiếp theo”</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tại #6 và #7 của basic flow user nhấn vào nút “Tiếp theo”</li> <li>Hệ thống sẽ lật mặt sau của flashcard.</li> <li>User nhấn button “Tiếp theo” một lần nữa.</li> <li>Hệ thống mặt định chọn độ khó là bình thường và hiển thị flashcard tiếp theo.</li> </ol> <p><b>Alternative flow 2: User ngừng học học phần khi chưa hoàn thành tất cả các flashcard</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tại #5, #6, #7, #8, #9 user ngừng học học phần và chuyển trang hoặc mất kết nối</li> <li>Hệ thống sẽ lưu lại trạng thái của học phần hiện tại</li> <li>Khi user tiếp tục học phần, hệ thống thông báo tiến trình đang học</li> <li>User tiếp tục học</li> </ol> <p><b>Alternative flow 3: ...</b></p>
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	User phải đăng nhập vào hệ thống Có tối thiểu một học phần
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	User học các flashcard trong học phần, hệ thống lưu và thống kê lại quá trình học.

## 1.2 Use-case: Tạo một flashcard

### 1.2.1 Sơ đồ:



### 1.2.2 Đặc tả use-case:

Use case Name (Tên use-case)	Tạo một flashcard
Brief description	Use-case này mô tả quá trình tạo một flashcard trong học phần của user

Webapp Học ngoại ngữ bằng flashcard	Version: <1.0>
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 13/12/2020
PA2-Use-case.docx	

(Mô tả)	
Actors (Actors)	User đã đăng nhập
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tại màn hình trang chủ, user nhấn vào mục “Học phần” ở side-bar.</li> <li>2. Hệ thống hiển thị danh sách các học phần đã tạo của user. Thông tin hiển thị bao gồm (tương tự bước 2 use-case Học một học phần): <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chế độ hiển thị.</li> <li>• Tên học phần.</li> <li>• Số lượng thẻ tới hạn, đã học, chưa học, tổng.</li> <li>• Button tùy chọn hiển thị bằng icon.</li> </ul> </li> <li>3. Khi user đang hover một dòng hiển thị học phần, hệ thống sẽ highlight học phần đang chọn.</li> <li>4. User nhấn vào button tùy chọn.</li> <li>5. Hệ thống hiển thị một danh sách các tùy chọn bên dưới dòng hiển thị học phần bao gồm: thêm flashcard, sửa thông tin, xem chi tiết, xóa học phần.</li> <li>6. User nhấn chọn thêm flashcard.</li> <li>7. Hệ thống hiển thị form thêm flashcard bao gồm 2 form: mặt trước, mặt sau và một cột hiển thị preview cho flashcard</li> <li>8. User có thể chọn template cho flashcard. Mặt định mặt trước một trường text, mặt sau một trường text. <ol style="list-style-type: none"> <li>8.1 User nhấn chọn button template.</li> <li>8.2 Hệ thống hiển thị danh sách các template của user.</li> <li>8.3 User nhấn chọn một template</li> <li>8.4 Hệ thống hiển thị form theo template user đã chọn.</li> </ol> </li> <li>9. User nhập thông tin vào form. Mỗi trường của form bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Icon hiển thị loại form (text, hình ảnh, audio)</li> <li>• Trường input.</li> <li>• Nút tùy chọn.</li> </ul> </li> <li>10. User nhập thông tin vào phần input.</li> <li>11. Hệ thống hiển thị phần preview flashcard tương ứng với dữ liệu user nhập vào.</li> <li>12. Sau khi user nhập xong, user nhấn button “Hoàn tất ở bên dưới”.</li> <li>13. Hệ thống thêm flashcard vào học phần đã chọn và hiển thị thông báo thêm thành công.</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<p><b>Alternative flow 1: User input invalid</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tại #7 của basic flow input của user không hợp lệ</li> <li>2. Form điền sẽ hiển thị cảnh báo các trường thêm không hợp lệ với hướng dẫn.</li> </ol> <p><b>Alternative flow 1: User thêm nhiều hơn một thẻ.</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. User nhấn “thêm thẻ mới”</li> <li>2. Hệ thống hiển thị một form thẻ mới bên dưới thẻ đang chọn.</li> <li>3. Các bước nhập tương tự từ #7 của luồng chính.</li> <li>4. Khi user nhấn hoàn tất hệ thống sẽ thêm danh sách các flashcard.</li> </ol>

Webapp Học ngoại ngữ bằng flashcard	Version: <1.0>
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 13/12/2020
PA2-Use-case.docx	

Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	User phải đăng nhập vào hệ thống
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Hệ thống lưu flashcard mà user đã thêm và hiển thị thông báo lưu thành công

### 1.3 Use-case: Thêm một học phần công khai.

#### 1.3.1 Sơ đồ:



#### 1.3.2 Đặc tả use-case:

Use case Name (Tên use-case)	Thêm học phần công khai
Brief description (Mô tả)	Use-case này mô tả quá trình tìm kiếm các học phần và thêm một học phần đã được chia sẻ từ cộng đồng của user.
Actors (Actors)	User đã đăng nhập
Basic Flow (Luồng cơ bản)	<ol style="list-style-type: none"> <li>User nhấn vào “Cộng đồng” ở thanh navigation</li> <li>Hệ thống hiển thị thanh search, button filter, các suggest tag và danh sách các học phần công khai bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tên học phần</li> <li>Số thẻ</li> <li>Đánh giá</li> <li>Người tạo</li> <li>Button thêm</li> <li>Ngày chia sẻ</li> </ul> </li> <li>Các học phần đã thêm sẽ hiển thị dấu tick xanh ở button thêm</li> <li>Khi user hover vào một dòng học phần, hệ thống sẽ highlight dòng học phần đó.</li> <li>User có thể nhập dữ liệu vào thanh search hoặc chọn các tag được suggest sẵn ở bên dưới.</li> <li>Hệ thống hiển thị danh sách các học phần đã được chia sẻ từ cộng đồng theo tiêu chí user đã chọn.</li> <li>User nhấn vào button thêm ở phía bên phải của dòng học phần đang chọn.</li> <li>Hệ thống hiển thị dấu tick xanh và thông báo “Đã thêm học phần vào học phần của bạn”</li> </ol>
Alternative Flows (Các luồng thay thế)	<b>Alternative flow 1: User không tìm thấy kết quả</b> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tại #5 của basic flow input của user không hợp lệ</li> <li>Hệ thống hiển thị “Không tìm thấy kết quả tương ứng” và hiển thị</li> </ol>

Webapp Học ngoại ngữ bằng flashcard	Version: <1.0>
Use-Case Specification: <Use-Case Name>	Date: 13/12/2020
PA2-Use-case.docx	

	các học phần gợi ý mà user có thể muốn xem
Pre-conditions (Điều kiện đầu vào)	User đã đăng nhập vào hệ thống (User chưa đăng nhập chỉ có thể tìm kiếm mà không thể thêm học phần từ cộng đồng được)
Post-conditions (Điều kiện đầu ra)	Hệ thống hiển thị dấu tích xanh ở phần tùy chọn của dòng học phần công khai và thêm vào học phần của user.